MANH XUÂN KỲ
Digitally signed by MANH XUÂN KỲ
DN: C=VN, S=NGHỆ AN, L=Vinh, OU=Công ty CP Xây dựng Điện VNECO2, CN=MANH XUÂN KỲ, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=CMND: 182018751
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2021-03-23 09:17:21
Foxit Reader Version: 9.4.1

CÔNG TY CPXD ĐIỆN VNECO2
Số : 22 / VNECO2/TCKT
V/v: Giải trình số liệu chệnh lệch BCTC năm 2020 trước và sau kiểm toán

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ]
Độc lập – Tự do –
****

Vinh, ngày 23 tháng 03 năm 2021

Kính gửi: **- Ủy ban chứng khoán Nhà nước.**
- Sở giao dịch chứng khoán Hà nội.

1. Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần xây dựng điện VNECO2
2. Tên giao dịch: Công ty Cổ phần xây dựng điện VNECO2.
3. Mã Chứng khoán: VE2
4. Địa chỉ trụ sở chính: Số 13 – Mai Hắc Đế – TP Vinh – Tỉnh Nghệ an
5. Điện thoại: 0383 842195 Fax: 0383 840 944
6. Website: http://www.VNECO2.com.vn
7. Sàn giao dịch: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2019 và báo cáo tài chính năm 2020 của công ty CPXD Điện VNECO2 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Tp.HCM tại Đà Nẵng (AISC).

Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO2 xin giải trình về việc chênh lênh giữa BCTC trước và sau kiểm toán chủ yếu do những nguyên nhân sau:

1. Về tài sản: Tổng tài sản tăng 488.775 đồng của BCTC sau kiểm toán 2020 so với BCTC chưa kiểm toán 2020.

- Tăng khoản phải thu ngắn hạn khác do phân loại lại khoản tiền chưa về của việc bán cổ phần VNE.

- Giảm khoản tiền tương ứng của việc tăng khoản phải thu trên

2. Về nguồn vốn: Tổng nguồn vốn tăng 488.775 đồng của BCTC đã kiểm toán 2020 so với BCTC chưa kiểm toán 2020.

- Tăng khoản thuế và khác khoản phải nộp cho nhà nước do loại trừ một số chi phí không được trừ khi tính thuế TNDN trong kỳ.

- Giảm lợi nhuận chưa phân phối kỳ này do tăng khoản thuế TNDN phải nộp.

3. Về kết quả sản xuất kinh doanh: Kết quả kinh doanh giảm 10.215.692 đồng của BCTC chưa kiểm toán 2020 so với BCTC sau kiểm toán 2020.

- Chi phí tài chính giảm do phân loại lại khoản chi phí chưa phát sinh trong kỳ. Chi phí thuế TNDN tăng do loại trừ một số chi phí không được trừ khi tính thuế TNDN trong kỳ.

4. Về lưu chuyển tiền tệ.

- Phân loại loại lại giữa các khoản giữa chi tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh và tiền thu từ thanh lý tài sản, tiền thu từ góp vốn vào đơn vị khác và tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức được nhận.

Số liệu cụ thể như sau:

CHỈ TIÊU THAY ĐỔI CHỦ YẾU	31/12/2020 CHƯA KIỂM TOÁN	31/12/2020 ĐÃ KIỂM TOÁN	CHÊNH LỆCH
I. Tài sản	**46.568.891.604**	**46.569.380.379**	**488.775**
Tiền	366.771.490	184.851.965	(181.919.525)
Phải thu ngắn hạn khác	3.172.508.506	3.354.916.806	182.408.300
II. Nguồn Vốn	**46.568.891.604**	**46.569.380.379**	**488.775**
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	122.279.197	132.983.664	10.704.467
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	1.384.297.217	1.374.081.525	(10.215.692)
III. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh			
Chi phí tài chính	(1.085.396.120)	(1.085.884.895)	(488.775)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	192.141.404	202.845.871	10.704.467
Lợi nhuận sau thuế tndn	**1.384.297.217**	**1.374.081.525**	**(10.215.692)**
VI. Lưu chuyển tiền tệ	**(41.057.870.895)**	**(40.974.210.735)**	**83.660.160**
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(44.515.417.439)	(42.979.392.541)	1.536.024.898
Tiền chi trả cho người lao động	(4.054.735.724)	(3.331.338.161)	723.397.563
Tiền chi trả lãi vay	(294.151.131)	(293.662.356)	488.775
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	458.022.576	374.306.982	(83.715.594)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	1.032.755.446	(1.010.405.966)	(2.043.161.412)
Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các ts dài hạn khác	(20.732.847.371)	(20.599.813.141)	133.034.230
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	407.823.847	225.415.547	(182.408.300)

Kính trình UBCN nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và các nhà đầu tư biết.

Trân trọng.

Nơi nhận :
- Như trên.
- Lưu VNECO2

Công ty CP xây dựng điện VNECO2

CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO2 - TP.VINH - T.NGHỆ AN

GIÁM ĐỐC

Mạnh Xuân Kỳ